

KIẾN THỨC VỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TẠI MỘT SỐ XÃ PHƯỜNG THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

Trần Thị Phương^{1*}, Đặng Thị Vân Quý¹,

Trần Thị Khuyên¹, Nguyễn Thị Hoa¹, Vũ Hoàng Nam¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức về y học cổ truyền (YHCT) của người cao tuổi tại phường Vũ Phúc và xã Quang Lịch, tỉnh Hưng Yên năm 2025.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 808 người từ 60 tuổi trở lên và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Kết quả: Hơn một nửa đối tượng nghiên cứu biết rằng YHCT có thể được sử dụng để điều trị cảm mạo và bệnh cơ xương khớp (66,8% và 57,8% tương ứng). Có 42,6% cho rằng thuốc YHCT sẵn có, dễ tìm và 10,5% cho rằng ưu điểm của YHCT là không có tác dụng phụ. Tỷ lệ người cho rằng thuốc YHCT có tác dụng chậm là 67,2%. Đa số người tham gia biết rằng thuốc đảm bảo chất lượng cần có thành phần được ghi rõ ràng (73,5%) và có cảm quan không ẩm mốc, mối mọt, vụn nát, vón cục (50,4%). Có 51,0% người được hỏi biết về các tác dụng phụ như buồn nôn, nôn, tiêu chảy và 30,9% biết thuốc có thể ảnh hưởng xấu đến gan, thận nếu sử dụng kéo dài. Tổng hợp chung, chỉ có 17,3% người được đánh giá có kiến thức tốt về YHCT.

Kết luận: Tỷ lệ người cao tuổi có kiến thức tốt về YHCT còn thấp. Cần tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng, tập trung hướng dẫn người cao tuổi nhận biết chất lượng thuốc thông qua cảm quan và thông tin thành phần trên bao bì, đồng thời tư vấn đầy đủ về tuân thủ điều trị và sử dụng thuốc đúng hướng dẫn.

Từ khóa: kiến thức, y học cổ truyền, người cao tuổi, Hưng Yên.

AN ASSESSMENT OF TRADITIONAL MEDICINE KNOWLEDGE AMONG OLDER ADULTS IN SOME COMMUNE AND WARD OF HUNG YEN PROVINCE

ABSTRACT

Objective: To describe the status of knowledge of traditional medicine (TM) among older adults in Vu Phuc Ward and Quang Lich Commune, Hung Yen Province in 2025.

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

*Tác giả liên hệ: Trần Thị Phương

Email: phuong170978@gmail.com

Ngày nhận bài: 7/8/2025

Ngày phản biện: 24/3/2026

Ngày duyệt bài: 02/4/2026

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted among 808 individuals aged 60 years and above who agreed to participate in the study.

Results: More than half of the participants were aware that traditional medicine can be used to treat the common cold and musculoskeletal diseases (66.8% and 57.8%, respectively). 42.6% believed that traditional medicine is readily available and easy to access, while 10.5% considered its main advantage to be the absence of side effects. A total of 67.2% of respondents believed that traditional medicine has a slow therapeutic effect. Most participants recognized that quality-assured medicines should have clearly labeled ingredients (73.5%) and acceptable sensory characteristics, such as no mold, insect damage, crumbling, or clumping (50.4%). Regarding safety awareness, 51.0% were aware of adverse effects such as nausea, vomiting, and diarrhea, and 30.9% knew that prolonged use may negatively affect the liver and kidneys. Overall, only 17.3% of participants were assessed as having good knowledge of traditional medicine.

Conclusion: The proportion of older adults with good knowledge of traditional medicine remains low. Community health communication activities should focus on educating older adults on how to identify medicine quality through sensory characteristics and ingredient labeling on packaging, as well as providing adequate counseling on treatment adherence and proper medication use.

Keywords: knowledge, traditional medicine, older adults, Hung Yen.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh sự phát triển lớn mạnh của nền y học hiện đại, điển hình là các phương pháp phẫu thuật điều trị bệnh và thuốc Tân dược với những thành tựu to lớn và có ý nghĩa của loài người, YHCT vẫn giữ vai trò rất quan trọng và được thừa nhận ở rất nhiều nước trên thế giới. Từ hàng nghìn năm trước đây, ông cha ta có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc YHCT, có nhiều loại thuốc có tác dụng chữa bệnh rất hiệu quả [1]. Tuy nhiên, YHCT cũng có những tác dụng không mong muốn trong phòng và điều trị bệnh. Để đạt mục tiêu

nâng cao sức khỏe, an toàn, hiệu quả, dễ tiếp cận trong khám chữa bệnh, nhất là cho người cao tuổi, việc có kiến thức tốt về YHCT là cần thiết. Những nghiên cứu về kiến thức YHCT ở người cao tuổi là chưa nhiều, chính vì thế chúng tôi thực hiện nghiên cứu “Kiến thức về YHCT của người cao tuổi tại một số xã phường thuộc tỉnh Hưng Yên” với mục tiêu nghiên cứu là: Mô tả thực trạng kiến thức về y học cổ truyền (YHCT) của người cao tuổi tại phường Vũ Phúc và xã Quang Lịch, tỉnh Hưng Yên năm 2025.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: người dân ở độ tuổi từ 60 trở lên sinh sống tại địa bàn, đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Người bị điếc, mù lòa, tâm thần phân liệt, tai biến... không có khả năng tham gia.

- Địa điểm nghiên cứu: thực hiện tại phường Vũ Phúc và xã Quang Lịch của tỉnh Hưng Yên

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 4/2025 đến tháng 6/2025.

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang

- Cỡ mẫu và chọn mẫu

+ Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times \frac{p(1-P)}{d^2}$$

Trong đó

n: Cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu

Z: Là độ tin cậy lấy ở ngưỡng xác suất $\alpha = 5\%$ ($Z = 1,96$)

p: Là tỷ lệ người cao tuổi có kiến thức đúng về YHCT (lấy $p = 0,5$ để có cỡ mẫu tối thiểu lớn nhất).

d: Là sai số tuyệt đối (lấy $d = 0,05$)

Thay vào công thức tính được cỡ mẫu tối thiểu cần lấy tại 1 xã/phường là 384, như vậy trên 2 xã/phường cần lấy 768 người. Trên thực tế, đề tài đã thu thập số liệu trên 808 người.

+ Chọn mẫu

Bốc thăm ngẫu nhiên các xã phường của tỉnh Hưng Yên được phường Vũ Phúc và xã Quang Lịch, là các xã có đặc điểm, điều kiện tự nhiên, kinh

tế, xã hội khá tương đương với các xã khác trong huyện. Lập danh sách người cao tuổi tại 2 xã điều tra. Sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên: chọn ngẫu nhiên người dân đầu tiên dựa theo danh sách đã lập, những người tiếp theo được lựa chọn tham gia vào nghiên cứu theo phương pháp cổng liền cổng. Mỗi hộ gia đình chọn 01 người cao tuổi tham gia nghiên cứu, tối đa 2 lần đến không gặp thì không tính người cao tuổi của hộ gia đình đó. Quá trình lấy số liệu tiến hành cho đến khi đủ cỡ mẫu cần lấy tại 2 xã/phường được lựa chọn.

- Công cụ thu thập thông tin:

Kiến thức về YHCT: Được thu thập dựa trên bộ câu hỏi thiết kế sẵn, sử dụng ở cộng đồng để đánh giá kiến thức về YHCT của người cao tuổi. Bộ câu hỏi về kiến thức gồm có 9 câu. Với các câu hỏi kiến thức về các phương pháp chữa bệnh bằng YHCT (câu 1), bệnh lý có thể được điều trị bằng Y học cổ truyền (câu 2), tác dụng trị bệnh của YHCT (câu 3), cách nhận biết thuốc YHCT tốt (câu 5), lưu ý khi sử dụng thuốc y học cổ truyền (câu 6), các tác dụng phụ của thuốc YHCT (câu 7), ứng dụng YHCT vào cuộc sống (câu 10), Gia vị có tác dụng chữa bệnh (câu 11): mỗi phương án trả lời được tính 1 điểm. Với câu hỏi nơi tin cậy để mua thuốc Y học cổ truyền (Câu 4): chọn phương án 1 và 2 được tính mỗi phương án là 1 điểm, phương án 3 và 4 không được tính điểm. Như vậy, tổng 9 câu hỏi về kiến thức đạt tối đa là 37 điểm. Người cao tuổi trả lời đúng được từ 26 câu trở lên (70%) được tính là có kiến thức tốt về y học cổ truyền

- Phương pháp xử lý số liệu: số liệu được kiểm tra và làm sạch, sử dụng chương trình SPSS 20.0 để phân tích và xử lý. Các kết quả được biểu thị dưới dạng số lượng và tỷ lệ phần trăm.

2.3. Đạo đức nghiên cứu:

Nghiên cứu được Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp cơ sở của Trường Đại học Y Dược Thái Bình thông qua. Việc triển khai nghiên cứu được sự đồng thuận và ủng hộ của Trạm Y tế tại nơi tiến hành thu thập số liệu. Sự tham gia của đối tượng nghiên cứu là hoàn toàn tự nguyện. Người tham gia được giải thích rõ về mục đích nghiên cứu. Các thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ

Bảng 1. Một số đặc điểm nhân khẩu học và kiến thức chung của đối tượng nghiên cứu (n = 808)

Đặc điểm nhân khẩu học		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tuổi	60-65	378	46,8
	66-70	204	25,2
	71-75	129	16,0
	76-80	76	9,4
	> 80	21	2,6
Giới	Nam	372	46,0
	Nữ	436	54,0
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	27	3,3
	Kết hôn	718	88,9
	Ly thân/ly dị	22	2,7
	Goá bụa	68	5,1
Trình độ học vấn	Không biết chữ	10	1,2
	Tiểu học	135	16,7
	THCS	398	49,3
	THPT	181	22,4
	Trung cấp/CĐ/ĐH	84	10,4
Nghề nghiệp	Không nghề nghiệp	12	1,5
	Nghỉ hưu	35	4,3
	Cán bộ/ viên chức	55	6,8
	Làm ruộng/nông nghiệp	488	60,4
	Kinh doanh	124	15,4
	Làm phi nông nghiệp	94	11,6
Thu nhập cá nhân	< 5 triệu	313	38,8
	5-10 triệu	418	51,7
	> 10 triệu	77	9,5
Kiến thức chung về YHCT	Tốt	139	17,3
	Chưa tốt	667	82,7

Kết quả bảng 1 cho thấy có 46,8% số đối tượng nghiên cứu ở độ tuổi 60 đến 65. Nữ giới chiếm 54,0%. Hầu hết người tham gia nghiên cứu ở tình trạng kết hôn (88,9%). Gần một nửa số người cao tuổi có trình độ trung học cơ sở (49,3%). Có 60,4% người có nghề làm ruộng và 1,5% số người không làm nghề gì. Khoảng một nửa số đối tượng nghiên cứu có thu nhập từ 5-10 triệu đồng (51,7%). Chỉ có 17,3% người được đánh giá là có kiến thức tốt về Y học cổ truyền.

Bảng 2. Kiến thức về phương pháp chữa bệnh và bệnh lý điều trị bằng YHCT

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phương pháp chữa bệnh bằng YHCT		
Uống thuốc YHCT	455	56,3
Châm cứu, Bấm huyệt, Xoa bóp	496	61,4
Cạo gió, Giác hơi, Xông, đắp	422	52,2
Khác	32	4,0
Bệnh lý có thể được điều trị bằng YHCT		
Cảm mạo	540	66,8

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Bệnh cơ xương khớp	467	57,8
Bệnh tiêu hoá	272	33,7
Bệnh hô hấp	199	17,2
Bệnh tim mạch	56	6,9
Bệnh tiết niệu	61	7,6

Kết quả bảng 2 (câu hỏi nhiều lựa chọn) cho thấy hơn một nửa số đối tượng nghiên cứu biết về thuốc uống YHCT (56,3%), có 52,2% số người biết về cao gió, giác hơi, xông đắp và 61,4% người biết về các phương pháp châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt. Có hơn một nửa số đối tượng nghiên cứu biết cảm mạo (66,8%) và bệnh cơ xương khớp (57,8%) có thể được điều trị bằng YHCT.

Bảng 3. Kiến thức về tác dụng điều trị, ưu, nhược điểm của phương pháp YHCT

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tác dụng điều trị của YHCT		
Điều trị triệu chứng	534	66,1
Điều trị bệnh gốc	221	27,4
Phòng bệnh	130	16,1
Không có tác dụng điều trị bệnh	0	0,0
Ưu điểm của YHCT		
Sẵn có, dễ tìm	344	42,6
Rẻ tiền	321	39,7
Không có tác dụng phụ	85	10,5
Nhược điểm của YHCT		
Tác dụng chậm	543	67,2
Phải phối hợp với Tây Y	129	16,0
Đắt tiền	85	10,5
Bất tiện khi sử dụng	193	23,9

Bảng 3 (câu hỏi nhiều lựa chọn) cho thấy có 66,7% người cho rằng YHCT chỉ có thể dùng để điều trị triệu chứng. Có 42,6% cho rằng thuốc YHCT sẵn có, dễ tìm. Có 39,7% cho rằng ưu điểm của dùng YHCT là rẻ tiền và có 10,5% cho rằng YHCT không có tác dụng phụ. Về nhược điểm của YHCT, kết quả nghiên cứu cho thấy có 67,2% người cho rằng có tác dụng chậm.

Bảng 4. Kiến thức về cách nhận biết, lưu ý khi dùng thuốc và tác dụng phụ của thuốc YHCT

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Cách nhận biết thuốc YHCT tốt		
Thành phần thuốc ghi rõ ràng	594	73,5
Không ẩm mốc, mỗi một, vụn nát, vón cục	407	50,4
Còn thời hạn sử dụng	330	40,8
Cơ sở sản xuất có thương hiệu	198	24,5
Lưu ý khi sử dụng thuốc YHCT		
Dùng đúng loại thuốc được bác sĩ chỉ định	605	74,9
Dùng đúng liều lượng được BS chỉ định	420	52,0
Dùng đúng đường dùng	245	30,3
Dùng theo thời gian BS chỉ định	257	31,8
Theo dõi tác dụng phụ của thuốc	156	19,3

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Các tác dụng phụ của thuốc YHCT		
Buồn nôn, nôn, tiêu chảy	412	51,0
Ngứa họng, ho, viêm họng	122	15,1
Nổi mẩn ngoài da, ngứa	303	37,5
Ảnh hưởng đến gan, thận nếu dùng kéo dài	250	30,9

Về cách nhận biết thuốc YHCT tốt (câu hỏi nhiều lựa chọn), đa số người tham gia nghiên cứu biết cần có thành phần thuốc được ghi rõ ràng (73,5%), có 50,4% người biết cảm quan của thuốc không được ẩm mốc, mối mọt, vụn nát, vón cục. Hơn một nửa số đối tượng nghiên cứu cho biết cần dùng đúng liều lượng (52,0%). Có khoảng một nửa số người cao tuổi được hỏi (51,0%) biết về tác dụng phụ gây buồn nôn, nôn, tiêu chảy. Có trên 30% người biết được ảnh hưởng xấu của thuốc đến gan, thận nếu dùng kéo dài (30,9%).

Bảng 5. Kiến thức về ứng dụng YHCT và gia vị chữa bệnh

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Ứng dụng YHCT vào cuộc sống		
Ăn uống	539	66,7
Cháo giải cảm	281	34,8
Nồi xông	374	46,3
Đánh gió, cạo gió	361	44,7
Gia vị nấu ăn tác dụng chữa bệnh		
Gừng	568	70,3
Tỏi	321	39,7
Sả	425	52,6
Tía tô	381	47,2
Chanh	326	40,4
Bạc hà	256	31,7

Khi được hỏi về ứng dụng YHCT vào cuộc sống (câu hỏi nhiều lựa chọn), kết quả nghiên cứu này cho thấy có 66,7% biết YHCT có thể ứng dụng trong ăn uống hàng ngày. Về kiến thức về các loại gia vị nấu ăn có tác dụng chữa bệnh, loại gia vị được nhiều người biết đến là gừng (70,3%), sả (52,6%).

IV. BÀN LUẬN

Tại Việt Nam từ nhiều năm nay, YHCT là một bộ phận quan trọng trong mạng lưới chăm sóc sức khỏe nhân dân. Với đặc điểm khí hậu nhiệt đới, sự phong phú của rừng và biển là môi trường thuận lợi cho các thực vật, động vật sinh sống. Người dân ở nông thôn và vùng núi nhiều nơi có thể sử dụng dược liệu địa phương để phòng và chữa các bệnh thông thường. Vì vậy kiến thức về YHCT là vô cùng quan trọng và cần thiết.

Nghiên cứu này đã được tiến hành trên 808 người cao tuổi tại địa bàn tỉnh Thái Bình. Kết quả đã cho thấy khoảng 1/2 số người được hỏi kể được các phương pháp chữa bệnh bằng YHCT như

châm cứu, bấm huyệt, xoa bóp, cạo gió, giác hơi, xông, đắp. Kết quả này khá tương đồng với thực tế hiện nay, khi nhân dân ta từ xa xưa đã biết sử dụng các loại dược liệu quen thuộc trong đời sống hằng ngày kết hợp cùng các biện pháp châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, xông hơi... điều trị hiệu quả nhiều nhóm bệnh phức tạp mà không gây tác dụng phụ. Với những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, ngày nay đã có nhiều dụng cụ được chế tạo và cải tiến phục vụ điều trị toàn thân hoặc cục bộ, hỗ trợ và nâng cao hiệu quả điều trị cho các phương pháp chữa bệnh bằng YHCT [2].

Có nhiều bệnh lý thông thường có thể được điều trị bằng YHCT. Trong nghiên cứu này, hơn một nửa số đối tượng nghiên cứu biết cảm mạo (66,8%) và bệnh cơ xương khớp (57,8%) có thể được điều trị bằng YHCT. Thực tế trong công tác chẩn đoán và điều trị, nhất là những điều trị cấp cứu, y học hiện đại có thể mạnh không thể phủ nhận. Tuy nhiên, YHCT lại rất hữu ích đối với bệnh nhân mắc bệnh mạn tính hoặc bị di chứng do tai biến. Nhiều bệnh lý thông thường khác cũng có thể được điều trị bằng Y học cổ truyền như bệnh cơ xương khớp, bệnh thần kinh,...[3]

Về tác dụng điều trị của YHCT, kết quả nghiên cứu cho thấy đa số người cao tuổi (66,7%) cho rằng Y học cổ truyền chỉ có thể dùng để điều trị triệu chứng. Trên thực tế, với lịch sử hàng nghìn năm phát triển, YHCT là phương pháp giúp duy trì sức khỏe và điều trị bệnh, loại bỏ nguyên nhân gây bệnh tật thay vì chỉ tập trung vào điều trị triệu chứng. Việc kết hợp các phương pháp điều trị phù hợp sẽ giúp cơ thể luôn trong trạng thái khỏe mạnh và tránh xa bệnh tật [4].

Về những ưu điểm của YHCT, có 42,6% người cho rằng thuốc sẵn có, dễ tìm và có 10,5% cho rằng thuốc YHCT không có tác dụng phụ. Một trong những ưu điểm đầu tiên của YHCT là rất ít tác dụng phụ. Y học cổ truyền sử dụng các phương pháp và nguyên liệu chẩn đoán và điều trị bệnh có tính an toàn rất cao. Các loại thuốc hoàn toàn lấy từ thiên nhiên gồm thân cây, hoa, quả, rễ, lá ... hạn chế tối đa tác dụng phụ với cơ thể người bệnh. Nhiều phương pháp chữa bệnh bằng YHCT có thể thực hiện ngay tại nhà hoặc các phòng khám nhỏ mà không cần đến các thiết bị y tế phức tạp như châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, sử dụng thuốc thảo dược. Các thảo dược trong YHCT có thể dễ dàng tìm thấy trong tự nhiên hoặc tại các cửa hàng thuốc Đông y, đồng thời rất dễ chế biến và sử dụng [5].

Trong nghiên cứu này, người tham gia nghiên cứu nhận thấy những mặt hạn chế của YHCT như tác dụng chậm (67,2%), có 16,0% cho biết cần phải phối hợp với thuốc Tây Y. Trong nghiên cứu ở 3 tỉnh Hà Tĩnh, Huế và Bình Định, có 42,1% số người cho rằng sử dụng YHCT khá bất tiện, 20,2% người cho biết thuốc YHCT đắt hơn thuốc tây y. Có 19,4% người trả lời cho rằng điều trị bằng YHCT rất lâu khỏi, hầu như không có tác dụng điều trị [1]. Điểm hạn chế đầu tiên của YHCT là thời gian tác dụng chậm. Y học cổ truyền sử dụng các loại thuốc uống với công dụng hiệu quả nhưng tác dụng của thuốc

đến chậm không nhanh như thuốc Tây y, đòi hỏi người bệnh phải kiên trì trong thời gian dài. Không chỉ vậy, việc bào chế thuốc Tây y rất kỳ công và tốn nhiều thời gian. Khi người bệnh sắc thuốc, pha thuốc tại nhà cần đảm bảo đúng hướng dẫn để đạt được hiệu quả sử dụng. Do vậy so với thuốc tây y, việc dùng một số loại thuốc YHCT là khá bất tiện mỗi lần thực hiện.

Khi sử dụng thuốc YHCT, việc nhận biết thuốc là điều rất cần thiết. Đa số người tham gia nghiên cứu này biết rằng thành phần thuốc cần được ghi rõ ràng (73,5%), cảm quan của thuốc không được ẩm mốc, mối mọt, vụn nát, vón cục (50,4%). Kết quả này là phù hợp với kinh nghiệm thông thường trong dân gian: để nhận biết thuốc có nguồn gốc từ cây cỏ, động vật, một số tình trạng vật lý của thuốc như ẩm mốc, mối mọt, màu sắc...là những vấn đề luôn được người dân lưu ý. Thuốc bị ẩm mốc có thể bị hư hỏng, biến chất hoặc nhiễm tạp chất, gây nguy hiểm cho người sử dụng. Trên bao bì cần kiểm tra thành phần thuốc, so sánh thành phần ghi trên nhãn với thành phần thực tế của thuốc để đảm bảo không có sự khác biệt hoặc sai sót. Việc kiểm tra những yếu tố này giúp người sử dụng đảm bảo hiệu quả và an toàn khi sử dụng thuốc YHCT.

Về những lưu ý khi sử dụng thuốc YHCT, hơn một nửa số đối tượng nghiên cứu cho biết cần dùng đúng liều lượng (52,0%). Việc không tuân thủ dùng thuốc là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến giảm hiệu quả điều trị, gia tăng tỷ lệ tái phát bệnh lý. Mặc dù các bài thuốc YHCT thường được coi là có nguồn gốc tự nhiên và ít gây hại hơn so với thuốc tân dược, nhưng trên thực tế, vẫn có thể xảy ra những phản ứng bất lợi như dị ứng, rối loạn tiêu hóa, tổn thương gan, thận ... Ở người cao tuổi, nguy cơ gặp tác dụng phụ càng cao do chức năng gan thận suy giảm, thường mắc nhiều bệnh nền và sử dụng nhiều loại thuốc cùng lúc. Do đó, việc theo dõi, ghi nhận và xử trí sớm các dấu hiệu bất lợi khi dùng thuốc YHCT cần được lồng ghép vào công tác tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc và theo dõi điều trị tại tuyến y tế cơ sở. Đây không chỉ là yêu cầu về mặt chuyên môn, mà còn là yếu tố quyết định đến mức độ an toàn, hiệu quả và sự tuân thủ của người bệnh trong quá trình sử dụng YHCT [6] [7].

Nghiên cứu này có mục tiêu khảo sát kiến thức của người cao tuổi về YHCT, đi sâu vào các nội dung kiến thức như: ứng dụng của thuốc, cách nhận biết chất lượng, tác dụng phụ của thuốc,...

Do vậy hạn chế của nghiên cứu là chưa phân tích một số mối liên quan giữa kiến thức và một số yếu tố khác. Cần có một nghiên cứu khác tiếp theo để thực hiện các kiểm định thống kê về mối liên quan này.

V. KẾT LUẬN

- Có 39,7% cho rằng ưu điểm của thuốc YHCT là rẻ tiền và có 10,5% cho rằng thuốc YHCT không có tác dụng phụ. Có 42,6% cho rằng thuốc YHCT sẵn có, dễ tìm.

- Đa số người tham gia nghiên cứu biết thành phần thuốc cần được ghi rõ ràng (73,5%). Có 50,4% người cho rằng cảm quan của thuốc không được ẩm mốc, mỗi một, vụn nát hay vón cục

- Có 51,0% số người cao tuổi được hỏi biết về tác dụng phụ gây buồn nôn, nôn, tiêu chảy. Có trên 30% người biết được ảnh hưởng xấu của thuốc đến gan, thận nếu dùng kéo dài (30,9%).

- Tổng hợp chung, chỉ có 17,3% người được đánh giá là có kiến thức tốt về Y học cổ truyền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Hoàng Thị Hoa Lý (2015)**, Đánh giá thực trạng và hiệu quả can thiệp YHCT tại tuyến xã ở 3 tỉnh Miền Trung, Luận án Tiến sĩ Y học, Trường Đại học Y Hà Nội.
- 2. Đỗ Quốc Từ, Trần Thị Nhật Anh, Trần Thị Mỹ Dung và cộng sự (2023)**. Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc YHCT và một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng thuốc YHCT của bệnh nhân đang điều trị nội trú tại bệnh viện YHCT cần thơ năm 2022. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ - số 60/2023
- 3. Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Nam, Vũ Thường Sơn và cộng sự. Bộ Y tế (2020)**. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo YHCT kết hợp YHCT và y học hiện đại
- 4. Ekor M (2014)**. Some studies around the world show that a large part of the population believes that traditional medicine is derived from nature, so using it will be safe and non-toxic. *Front Pharmacol.*10;4:177. doi: 10.3389/fphar.2013.00177
- 5. Đào Thị Hương (2015)**, Thực trạng và các yếu tố liên quan đến kết quả sử dụng Y học cổ truyền của người dân hai xã vùng cao thuộc huyện Đại Từ năm 2014, Khóa luận tốt nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng, Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên.
- 6. Leonti M, Casu L (2013)**. Traditional medicines and globalization: current and future perspectives in ethnopharmacology. *Front Pharmacol.*25;4:92. doi: 10.3389/fphar.2013.00092
- 7. Nguyễn Thị Thủy (2018)**, Thực trạng và giải pháp nâng cao hoạt động khám chữa bệnh YHCT tại một số trạm y tế xã miền núi Thái Nguyên, Luận án Tiến sĩ Y học, Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.